

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO	02
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH	03
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	04
Thông tin chung.....	05
Lịch sử hình thành và phát triển	06
Sản phẩm	07
Thị trường	12
Định hướng phát triển.....	13
Cơ cấu tổ chức	14
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	15
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	16
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	20
Báo cáo của Ban Giám đốc	25
Giới thiệu Ban Kiểm soát	30
Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	32
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	41
Quản trị rủi ro	42
Chính sách nguồn nhân lực	44
Môi trường làm việc.....	47
Thông điệp đến các bên liên quan.....	50
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	51

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO

Công ty cổ phần Minh Hữu Liên - Đơn vị đầu tư cho Nhà Máy chi nhánh công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, là đơn vị chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm ứng dụng từ thép được thành lập từ tháng 8 năm 2007. Sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty cổ phần Minh Hữu Liên đã xác định tầm nhìn chiến lược và bước đi cụ thể cho những năm tiếp theo bằng cách giữ vững thế mạnh vốn có trong ngành hàng sản



phẩm ứng dụng thép ở sự ổn định về chất lượng và sự cạnh tranh về giá. Nhà máy chi nhánh Công ty cổ phần Minh Hữu Liên – Long An, trực thuộc Công ty cổ phần Minh Hữu Liên được thành lập từ tháng 12 năm 2017 là một trong những cột mốc đánh dấu năng lực phát triển không ngừng và hiệu quả của Minh Hữu Liên trong chặng đường vừa qua.

Kinh nghiệm làm việc với các đối tác nước ngoài cũng tạo điều kiện cho Công ty nhận thức được ngoài việc cập nhật những chuẩn mực quốc tế mới, Công ty cần trân trọng đạo đức kinh doanh và cố gắng tiến hành kinh doanh một cách có trách nhiệm. Do đó bên cạnh việc đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo cam kết thực hiện tốt và nghiêm chỉnh Chính sách Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp nhằm tuyên bố quan điểm hoạt động minh bạch và cam kết cải thiện môi trường Xã hội liên tục nhằm mang lại giá trị bền vững cho Công ty.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi cam kết đưa ra các định hướng, chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm mang lại lợi ích bền vững và củng cố mối liên kết chặt chẽ với các bên có lợi ích liên quan như Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Nhà cung cấp, các đối tác và cộng đồng.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



TÂM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng ống inox.

Cung cấp các sản phẩm ứng dụng thép uy tín và chất lượng nhất.



SỨ MỆNH

Chất lượng sản phẩm thép và uy tín tạo nên tình bằng hữu

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- ▶ **Về mặt Nhân sự:** Xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng.
- ▶ **Về sản phẩm:** Nói đến sản phẩm của Minh Hữu Liên là nói đến “Chất lượng số 1” trong phân khúc thị trường mục tiêu.
- ▶ **Thương hiệu:** Xây dựng thương hiệu của các sản phẩm Minh Hữu Liên trở thành thương hiệu mạnh.
- ▶ **Hệ thống quản lý:** Chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- ▶ **Văn hóa doanh nghiệp:** Tạo nên sức mạnh tập thể, thúc đẩy mọi người nỗ lực, đóng góp cho hoạt động của công ty.
- ▶ **Trách nhiệm Xã hội:** Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên nguyên tắc kinh doanh và quản trị của công ty. Theo đó, Công ty thực hiện các hoạt động của mình đảm bảo nguyên tắc không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội, đồng thời hướng đến sự hài hòa lợi ích giữa hiệu quả kinh doanh, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông với sự phát triển bền vững

PHẦN 1

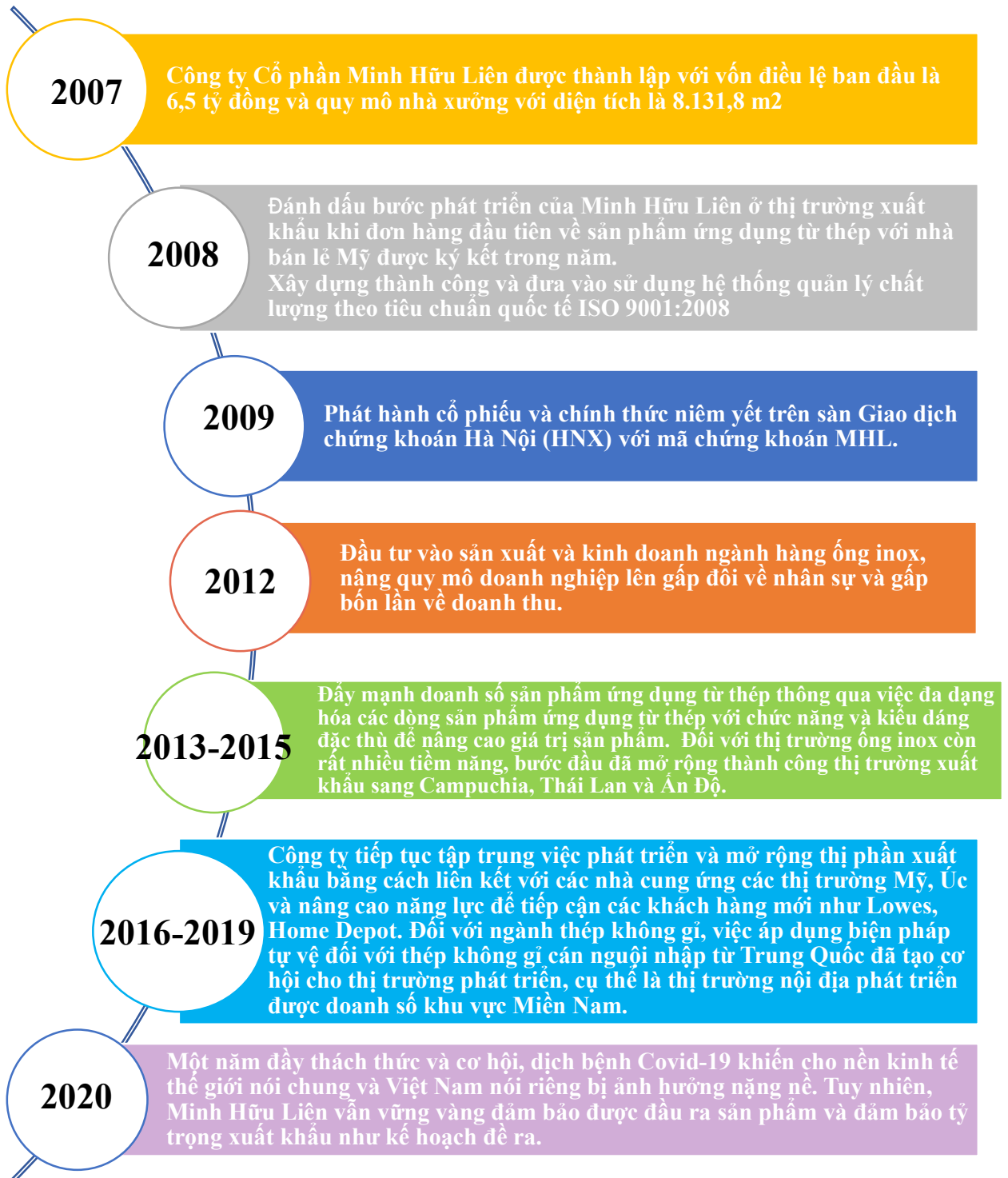
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



THÔNG TIN CHUNG

- **Tên Tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- **Tên Tiếng Anh:** Minh Huu Lien Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** Minh Hữu Liên JSC
- **Logo:** 
- **Trụ sở chính:** 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 28) 6978 8935
- **Fax:** (84 28) 6287 4081
- **Email:** info@minghuulien.com.vn
- **Website:** www.minghuulien.com.vn
- **Ngày thành lập:** 30/08/2007
- **Vốn điều lệ:** 54.309.230.000 đồng tại thời điểm 30/09/2019
- **Thời điểm niêm yết:** 26/11/2009
- **Mã cổ phiếu:** MHL
- **Mã số thuế:** 0305173769

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



SẢN PHẨM

Là nhà sản xuất các sản phẩm ứng dụng từ thép và ống Inox, tôn chỉ xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất của Công ty là đặt yếu tố chất lượng và an toàn lên hàng đầu. Công ty luôn hướng đến yếu tố mang lại giải pháp vận chuyển tối ưu để đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng.

➤ SẢN PHẨM AN TOÀN

➤ CẢI THIỆN SỨC LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Sản xuất sản phẩm an toàn là trách nhiệm của mọi nhà máy, sự an toàn được tích hợp từ một chuỗi các yêu cầu từ sản xuất đến phân phối.

✓ **Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn:**

Trong hoạt động nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, nguyên tắc bất biến của Công ty là đảm bảo khả năng chịu tải của sản phẩm nhằm mang đến sự an toàn cho người tiêu dùng. Công ty tuyệt đối không giảm thiểu độ dày và kết cấu sản phẩm để cạnh tranh về giá.

✓ **Nguyên vật liệu an toàn:**

Các Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất đều được quy định tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ như:

- Sắt thép: Đảm bảo theo tiêu chuẩn JIS hoặc ASTM nhằm hạn chế các thành phần kim loại nặng bao gồm thủy ngân (Hg), cadmium (Cd), asen (As), crom (Cr), thallium (Tl) và chì (Pb) có nguy cơ cao đối với sức khỏe của người tiêu dùng.
- Sơn: Đảm bảo theo tiêu chuẩn 16 CFR 1303 về nồng độ chì trong sơn.

SẢN PHẨM AN TOÀN

✓ *Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn*

✓ *Nguyên vật liệu an toàn*

SẢN PHẨM AN TOÀN

- ✓ *Quản lý và kiểm soát chất lượng*
- ✓ *Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm*

✓ **Quản lý và kiểm soát chất lượng:**

Cho mục đích quản lý và kiểm soát chất lượng một cách chặt chẽ và toàn diện, Công ty đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm. Biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng được thiết lập từ khâu nguyên liệu đầu vào đến việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất hàng và các công tác hậu mãi.

✓ **Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm:**

Bảo hiểm thương tật thân thể, tổn thất và thiệt hại tài sản xảy ra như là kết quả của bất kỳ lỗi hoặc tính chất có hại của bất kỳ sản phẩm do Công ty cung cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng ở hạn mức bồi thường tối thiểu là US\$1.000.000 (Một triệu Đô la) cho mỗi sự cố bảo hiểm và US\$2.000.000 (Hai triệu Đô la) tổng cộng cho toàn thời hạn bảo hiểm.

CẢI THIỆN SỨC LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

✓ *Nghiên cứu
và phát triển
sản phẩm*

✓ *Hoạt động
tư vấn cho
khách hàng*

Bên cạnh việc sản xuất ra sản phẩm an toàn, Công ty còn hướng đến việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng theo nguyên tắc Tốt – Tốt hơn và Tốt nhất.

✓ **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm:**

Bằng cách đầu tư một cách đúng đắn vào nguồn lực Con người, Công ty hướng đến các mục tiêu

- Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng mang lại thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng bằng cách đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng tránh được các tổn thương trong quá trình vận chuyển hàng hóa hoặc các vật dụng nặng, v.v...
- Sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm tránh các nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng bằng cách tuân thủ tốt nhất của Dự luật 65 về cảnh báo các tác động gây ung thư từ một số hóa chất trên sản phẩm.

✓ **Hoạt động tư vấn cho khách hàng:**

Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm tốt, Công ty còn chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng như hướng đến đào tạo khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm bằng các video, theo dõi tình hình phân phối hàng hóa đến kho để đảm bảo các biện pháp đóng hàng an toàn và hiệu quả.

DANH MỤC SẢN PHẨM

Sản phẩm ứng dụng từ thép



Xe đẩy



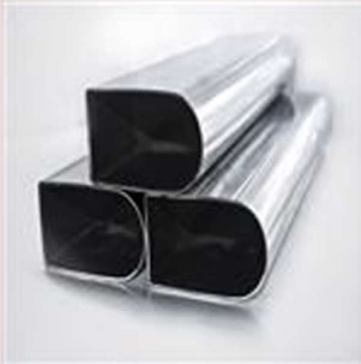
Giàn giáo



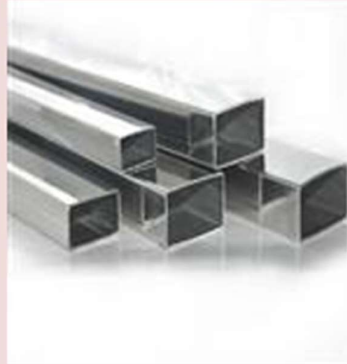
Xe làm vườn

DANH MỤC SẢN PHẨM

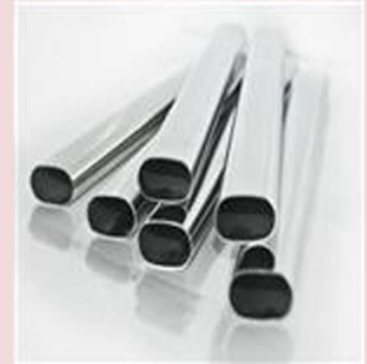
Sản phẩm ống Inox



Ống Inox chữ D 304



Ống Inox chữ nhật 304



Ống Inox ovan 304



Ống Inox tròn 304



Ống Inox vuông 304

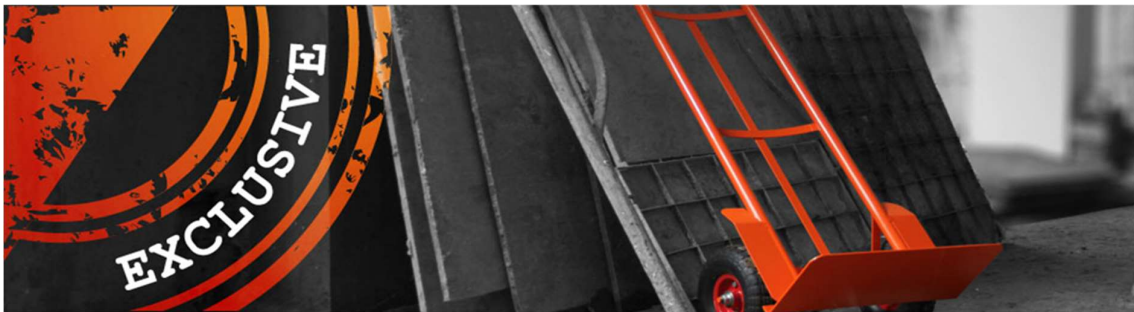
THỊ TRƯỜNG

NGÀNH HÀNG INOX

▶ Thị trường nội địa: Thương hiệu ống Inox do MHL sản xuất hiện được đánh giá rất cao ở phân khúc cao cấp. Mục tiêu trọng tâm là duy trì ổn định doanh số các nhà phân phối ở Miền Nam và thúc đẩy doanh số khu vực Miền Trung bằng chính sách giá phù hợp với thị trường, đồng thời mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới, bắt đầu là ống thép không gỉ đúc.

▶ Thị trường xuất khẩu: duy trì các thị trường đã phát triển được trong năm qua như Úc.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP



▶ Mỹ vẫn là thị trường chính với 90% doanh số tập trung chủ yếu ở các khách hàng là các nhà bán lẻ hàng đầu với hơn 500 cửa hàng công cụ như Harbor Freight Tools, Lowe's, Home Depot và Northern Tool, ... bằng cách tập trung đẩy mạnh việc đa dạng hóa sản phẩm cơ khí bằng sắt thép để tăng sản lượng khách hàng chủ chốt.

▶ Phát triển thêm các khách hàng mới thông qua việc hợp tác với các đối tác tiềm năng - những người đã thiết lập sẵn mạng lưới phân phối tại Mỹ. Đồng thời định hướng mở rộng thị trường sang Canada, cụ thể là khách hàng The Peak Group.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Những thành công đã đạt được trong thời gian qua là tiền đề cho những kế hoạch phát triển đầy tiềm năng của Công Ty cổ phần Minh Hữu Liên.

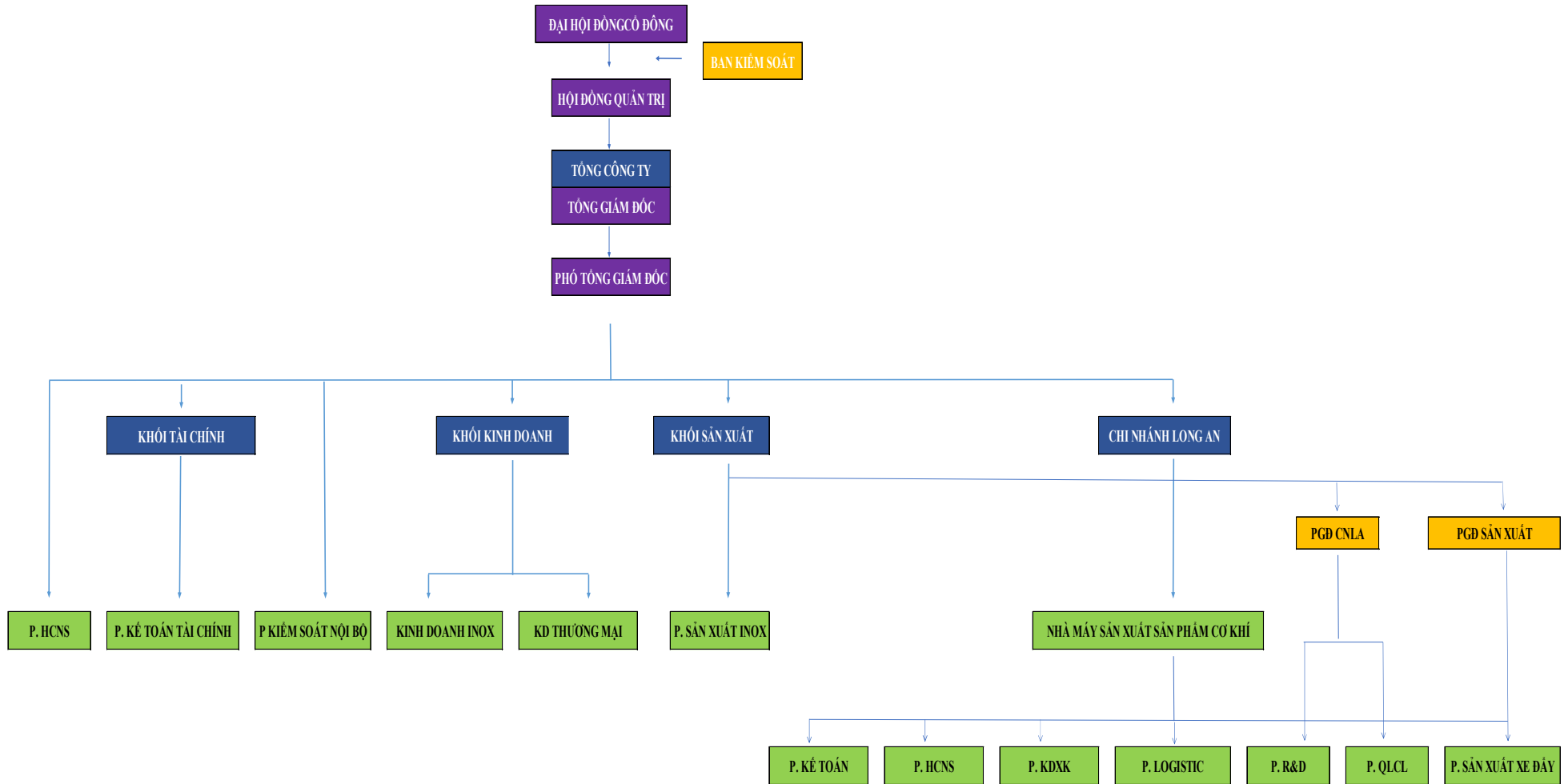
NGÀNH HÀNG INOX

- ▶ Đối với thị trường xuất khẩu ống Inox: Tiếp cận lại thị trường xuất khẩu Ấn Độ.
- ▶ Đối với thị trường nội địa, chủ yếu duy trì ổn định doanh số và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường thông qua kênh phân phối hiện có và mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc, ống vi sinh.

NGÀNH HÀNG CƠ KHÍ BẰNG SẮT THÉP

- ▶ Củng cố doanh số khách hàng truyền thống thông qua việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm đồng thời duy trì sự cạnh tranh cho các hạng mục sản phẩm truyền thống.
- ▶ Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm cơ khí có độ tương thích cao như xe làm vườn hoặc các sản phẩm lắp ráp khác như Hose-reel cart, wagon cart để gia tăng doanh thu khách hàng mới thông qua các công ty thương mại hoặc các nhà nhập khẩu.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



PHẦN 2

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN
XUẤT KINH DOANH**



▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.450.638
2	Lê Tấn Quốc	Thành viên Hội đồng Quản trị	0
3	Nguyễn Quang Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	0

Thành viên và cơ cấu Ban Giám đốc

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Trần Tuấn Minh	Tổng Giám đốc	2.450.638
2	Lê Tấn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	0

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Trần Tuấn Minh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 24/06/1983

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

CMND: 023543525

Ngày cấp: 23/03/2009

Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Quảng Đông – Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 5 – 7 Trần Điện,
Phường 10, Quận 5 , TP. Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

(08) 5412 2948 – (08)5412 0781

- Từ 2003 đến 2007 : Phó giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 2007 đến nay : Giám đốc kỹ thuật Công ty CP Hữu Liên Á Châu;
Giám đốc Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 06/2008 đến 2015 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP
Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Minh Hữu Liên

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Lê Tấn Quốc

Thành viên HĐQT

Phó Giám Đốc

- Từ 1996 đến 1999 : Nhân viên Xuất Nhập khẩu - Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOVA Group of companies)
- Từ 1999 đến 2006 : Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu – Sung Hyun Vina Co., Ltd
- Từ 2007 đến 2009 : Trưởng phòng Dự án – Công ty Cổ phần Đầu tư Trúc Anh
- Từ 2009 đến 2010 : Trưởng phòng KD Inox – Trung tâm gia công POSCO Việt Nam
- Từ 2011 đến 2012 : Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Sản xuất SUNMARK
- Từ 2012 đến nay : Phó giám đốc Kinh doanh – Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh : 27/05/1972

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022317855

Ngày cấp: 07/07/2003

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 15/9 Trần Hưng

Đạo, Phường Nguyễn Thái Bình,

Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc cơ quan: (08) 3877 0062

▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Quang Hải

Thành viên HĐQT

- Từ 1990 đến 1999 : Công nhân – Công ty Máy May Sinco
- Từ 1999 đến 2005 : Nhân viên – Công ty CP Cơ Điện Lạnh (REE)
- Từ 2007 đến 2008 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Việt Quốc
- Từ 2008 đến 2010 : Phó phòng Môi giới – Công ty CP CK Nam Việt
- Từ 2012 đến nay : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Chứng khoán VN DIRECT
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Minh Hữu Liên

Năm sinh : 17/06/1967

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022261338

Ngày cấp: 07/10/2009

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : 36/19 Nguyễn Du,
Phường 7, Q. Gò Vấp, Tp. HCM

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 5412
2948

▶ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020



- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2020, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất

lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà xưởng Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết hội đồng cổ đông năm 2020

- Theo nghị quyết **28022020/NQ-ĐHĐCĐ/MHL**, Công ty không tiến hành việc chi trả cổ tức cho năm tài chính 2020. Phần lợi nhuận giữ lại sẽ được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời gian sắp tới.
- Trong năm 2020, ĐHĐCĐ đã thông qua tờ trình số 28022020-02-TT/HĐQT về việc trích sử dụng **5.874.198.829 đồng** trong **8.569.327.142 đồng thuộc số dư** Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 30/09/2019 Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, cụ thể như sau:

<u>STT</u>	<u>NỘI DUNG</u>	<u>KẾ HOẠCH</u>	<u>THỰC HIỆN</u>
1	Đổi mới dây chuyền công nghệ	3.000.000.000 đồng	0 đồng
2	Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực có cam kết làm việc lâu dài với công ty	200.000.000 đồng	0 đồng
3	Chi kinh phí hoạt động hàng năm của Quỹ như chi phí tổ chức họp, thưởng sáng kiến liên quan hoạt động nghiên cứu phát triển, chi khác cho mục đích vận hành Quỹ. Định mức chi do Tổng Giám Đốc/ Giám Đốc công ty quyết định theo ngân sách được phê duyệt	500.000.000 đồng	0 đồng
4	Chi phí di dời và đầu tư trụ sở mới tại số 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	800.000.000 đồng	771.485.000 đồng
5	Chi nộp truy thu thuế theo công văn thanh tra thuế 5 năm từ 01/10/2013 đến 30/09/2018 số 188/KL-CT ngày 24/02/2020 của Cục Thuế TPHCM	1.374.198.829 đồng	1.374.198.829 đồng
<u>Tổng cộng:</u>		5.874.198.829 đồng	2.145.683.829 đồng

- Về thay đổi thay đổi địa điểm trụ sở Công ty cổ phần Minh Hữu Liên, Công ty đã tìm được địa điểm mới và thay đổi địa điểm sang địa chỉ 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM.
- Công ty đã tiến hành việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát được bầu cử cho nhiệm kỳ 2020 – 2024.

- Công ty đã tiến hành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo các nội dung đã được trình ở tờ trình số 28022020-05-TT/HĐQT và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2. Tình hình chi trả thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2020

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2020 là 360.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 120.000.000 đồng (10.000.000 đồng/tháng)
- Thành viên HĐQT : 240.000.000 đồng (5.000.000 đồng/người/tháng)

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đơn vị được Công ty cổ phần Minh Hữu Liên chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

4. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2020 vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Công tác phát triển kinh doanh:
 - Duy trì vận hành tốt các hoạt động sản xuất cốt lõi của công ty. Kết quả chỉ tiêu doanh thu thực tế đạt được là **110,20%** kế hoạch đề ra.
 - Không ngừng củng cố và duy trì thị phần, nắm bắt kịp thời những chuyển dịch trong xu hướng thị trường nhằm tiếp cận đúng các nhu cầu trọng tâm của các khách hàng tiềm năng.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết sách nhiều nội dung quan trọng.

Phương hướng nhiệm vụ 2021

Năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh hiệu quả, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Trong năm 2021, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 sẽ dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt về giá do đó năm 2021 là một năm phải chú trọng vào quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng. Nhiệm vụ quan trọng của Công ty trong năm 2021 là duy trì mọi mặt hoạt động kinh doanh, tập trung duy trì mảng xuất khẩu nhằm cân đối nguồn ngoại tệ với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu song song với việc kiểm soát rủi ro thiếu hụt container do giá cước vận chuyển tăng cao kỷ lục.
- Phương châm kinh doanh cho năm 2021 là tiếp tục duy trì việc đẩy mạnh tỷ trọng đóng góp của xuất khẩu trên 60% thông qua việc thúc đẩy triển khai đơn hàng thuộc các dự án mới từ các khách hàng mới.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2021, cụ thể:
 - Đối với sản phẩm cơ khí: Tập trung đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm hướng đến các khách hàng là các nhà nhập khẩu có sẵn hệ thống phân phối riêng. Ban lãnh đạo cũng nhận định được tiềm năng của thị trường Canada và sẽ hướng đến việc tận dụng các cơ hội để chào giá thông qua các kênh bán lẻ có uy tín tại thị trường này như The Peak Group.
 - Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, đồng thời mở

rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc công nghiệp, ống vi sinh.

➤ Kế hoạch sản xuất và lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1.	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>400 tỷ</i>
2.	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>5 tỷ</i>

▶ BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kinh tế - xã hội nước ta trong 9 tháng năm 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới bị ảnh hưởng rất nặng bởi đại dịch Covid-19. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn đang căng thẳng chưa có dấu hiệu dừng lại, nguy cơ bất ổn chính sách gia tăng trên toàn cầu, thương mại và đầu tư thế giới giảm. Trong nước, GDP 9 tháng năm 2020 chỉ tăng 2,12%, và đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Tuy nhiên trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, thì đây là một thành công lớn của Việt Nam trong việc phòng chống dịch bệnh, khôi phục và phát triển kinh tế. Nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới nên GDP quý III/2020 tăng 2,62%, là mức tăng trưởng khởi sắc so với quý II/2020. Bên cạnh đó, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp do bão lũ ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau

- Đối với ngành hàng sản xuất sản phẩm cơ khí, Đối với ngành hàng sản xuất sản phẩm cơ khí, Công ty tiếp tục tập trung tăng trưởng doanh thu các khách hàng hiện tại do tận dụng cơ hội chính phủ Mỹ áp dụng chính sách tăng thuế nhập khẩu cho sản phẩm từ Trung Quốc nhập khẩu vào thị trường Mỹ. Song song đó, Công ty cũng cải tiến quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa năng suất để đạt được mức giá cạnh tranh hơn, cụ thể doanh thu cho dòng hàng giàn giáo dân dụng tăng trưởng 145% so với năm 2019. Đối với hoạt động quảng bá sản phẩm, Công ty đã tham gia Hội chợ công cụ, dụng cụ tại Las Vegas, Nevada tại Mỹ – tính đến nay công ty đã có hơn 3 năm kinh nghiệm triển lãm tại hội chợ này, đây cũng là một minh chứng cụ thể để khách hàng nhận thấy được sự phát triển ổn định của một nhà máy tại Việt Nam, do đó danh mục khách hàng tiềm năng tại hội chợ được tăng lên khi họ nhận

thấy Kanson có mặt tại một trong những hội chợ triển lãm có uy tín của Mỹ hơn 3 năm liên tục.

- Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%, thêm vào đó, Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Thép không gỉ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành rất có thể sẽ tạo cơ hội cho hàng nhập khẩu cạnh tranh không lành mạnh với các nhà sản xuất trong nước khi mà chất lượng nguyên liệu nhập khẩu buộc phải theo tiêu chuẩn quốc gia, nhưng sản phẩm đầu cuối thì không. Điều này gây bất lợi cho các nhà sản xuất trong nước nói chung và MHL nói riêng. Trong bối cảnh kinh tế năm 2020, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát để duy trì sản lượng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện 2020/ KH 2020
1	Doanh thu thuần	450 tỷ	440,78 tỷ	110,20 %
2	Lợi nhuận sau thuế	5 tỷ	0,81 tỷ	16,20%

Năm 2020, Tuy trong bối cảnh nền kinh tế nhiều nước nói chung cũng như nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19 thì doanh thu thực hiện của công ty thực hiện lại vượt chỉ tiêu kế hoạch khi vẫn đảm bảo được đầu ra sản phẩm và ổn định xuất khẩu từ tháng 5/2020.

Tuy lợi nhuận chỉ đạt 16.25% so kế hoạch, nguyên nhân chính vẫn là do việc gãy đổ chuỗi cung ứng khi nguyên liệu bị thiếu hụt và việc phát sinh thêm các chi phí đầu vào cũng như chi phí vận chuyển quốc tế tăng cao do thiếu hụt container làm ảnh hưởng đến lợi nhuận 2020 không đạt như mong đợi.

2. Nhận xét, đánh giá

Dịch Covid-19 vừa đem lại rủi ro cũng mang lợi cơ hội cho doanh nghiệp, tuy lợi nhuận không đạt được kết quả như mong đợi nhưng việc đảm bảo được đầu ra sản phẩm cũng là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo vòng quay của doanh nghiệp. Nhìn chung Công ty đã kiểm soát và vận hành tốt trong thời gian dịch Covid-19 cụ thể ở việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất, đó là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty trong bối cảnh nhiều Doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự và ngày công làm việc.

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), Việt Nam là quốc gia ASEAN duy nhất được dự báo tăng trưởng dương trong năm 2020. Chính phủ đang thúc đẩy nhiều hoạt động xây dựng, đầu tư công để thúc đẩy phát triển kinh tế trong nước. Dịch bệnh dần được kiểm soát, sản xuất phục hồi, cộng với nỗ lực giải ngân vốn đầu tư công của các bộ, ngành, địa phương theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ đã và đang kéo nhu cầu thép tăng cao.

Nhận định về thị trường thép trong năm 2021, áp lực cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt ở khu vực Đông Nam Á, khi các nhà máy thép dự kiến sẽ tăng công suất sau thời gian giãn cách xã hội vì dịch Covid-19. Để giữ được thị trường, doanh nghiệp ngành thép chấp nhận câu chuyện giảm bớt biên lợi nhuận. Đó cũng chính là lý do dù sản lượng, doanh số thép có thể tăng nhưng doanh thu có thể sụt giảm so với năm trước.



Theo tình hình thực tế tháng 11/2020, giá các loại nguyên liệu đầu vào sản xuất thép đang tăng. Ngành thép Việt Nam được đánh giá đã có dấu hiệu phục hồi kể từ đầu quý III/2020 khi sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ. Các doanh nghiệp sản xuất sắt thép buộc phải tăng tồn kho để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, ngành thép mang tính chu kỳ và có sự phụ thuộc nhiều vào thị trường xây dựng và bất động sản. Thêm vào đó, định hướng của Việt Nam vẫn hướng tới các hoạt động sản xuất công nghiệp, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng còn rất lớn với các dự án đầu tư công sẽ được Chính phủ giải ngân đang được xem xét triển khai như đường cao tốc Bắc Nam, các tuyến đường trên cao nội đô, hệ thống tàu điện ngầm... Với mức tương quan đó, ngành thép được dự báo tăng trưởng ổn định trong năm 2021.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2021 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2021 Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, xuất khẩu nhằm mang lại nguồn ngoại tệ cân đối với nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu giảm rủi ro biến động tỷ giá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>400 tỷ</i>
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>5 tỷ</i>

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 của công ty vẫn duy trì ở mức 5 tỷ như năm 2020 dù năm 2020 lợi nhuận chỉ đạt 16.25% so với kế hoạch. Một phần lý do cho việc duy trì chỉ tiêu lợi nhuận do Công ty đánh giá các dự án mới đang bị trì hoãn trong năm 2020 sẽ được khởi động lại nhanh chóng vào Quý I/2021 như dự án Hosereel cart. Một nguyên nhân khác nữa là Công ty sẽ phát triển các sản phẩm có tính đặc thù cao với mức lợi nhuận tốt hơn các sản phẩm hiện tại như sản phẩm Cacoon, dự án xe đẩy Stanley Black and Decker; Đối với mảng Inox, Công ty sẽ phát triển thêm mảng ống inox vi sinh dùng trong công nghiệp điện lạnh.

	
<p>Hosereel Cart</p>	<p>Single Cocoon</p>

3. Các biện pháp để thực hiện kế hoạch đề ra

- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa năng suất sản xuất để rút ngắn khoảng cách với giá thành của các sản phẩm được sản xuất tại Trung Quốc hoặc Ấn Độ
- Đối với sản phẩm cơ khí: Mục tiêu trọng tâm trong năm 2021 là đẩy mạnh đa dạng hóa dòng sản phẩm xe làm vườn cụ thể là mặt hàng dump cart cung ứng cho hệ thống bán lẻ lớn của Mỹ là The Home Depot và Hosereel cart cho Northern Tool với doanh thu mục tiêu hơn 80 tỷ trong năm nay. Hơn nữa, Công ty cũng đã có một quá trình tiếp cận khách hàng từ năm 2019 và nhận định năm 2021 sẽ có được thêm các đơn hàng với các khách hàng mới như The Peak Group.
- Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như ống đúc công nghiệp, ống vi sinh.
- Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.

- Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

▶ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ
1	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng Ban Kiểm Soát	0
2	Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên Ban Kiểm Soát	1.650
3	Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên Ban Kiểm Soát	0

Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN

Trưởng Ban Kiểm Soát - Thạc sĩ Kinh tế

Năm sinh : 07/12/1982 Nơi sinh: Kontum

CMND: 233048038 Cấp ngày 22/04/2014 Nơi cấp: CA Kon Tum

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: Kon Tum

Địa chỉ thường trú: 212 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 3877 0062 – (08) 3877 0754

Quá trình công tác

- Từ 2004 – 2009 : Chuyên viên kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán DTL
- Từ 2010 – 2014 : Chuyên viên kiểm soát nội bộ. Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Từ 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên

Bà HỒ THỊ HUỖNH GIAO

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Kế toán Thương mại

Năm sinh: 24/04/1983 Nơi sinh: Cà Mau

CMND: 025809175 Cấp ngày: 03/09/2013 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Cà Mau

Địa chỉ thường trú: 1090 Âu Cơ, phường 14, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3877 0062 – Ext: 308

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP Thép Nam Kim.
- Từ 2010 đến nay : Chuyên viên kiểm soát nội bộ - Công ty CP Minh Hữu Liên.
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

Ông HUỖNH TRUNG HIỂU

Thành viên Ban Kiểm Soát - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Năm sinh : 26/05/1982 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

CMND : 023604799 Cấp ngày 04/03/2013 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 1583/71A Phạm Thế Hiển, P.6, Quận 8, TP.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : (08) 5412 2948 – Ext: 112

Quá trình công tác:

- Từ 2006 – 2007 : Nhân viên – Công ty CP Niên Giám Điện Thoại Những Trang Vàng
- Từ 2008 đến nay : Công tác tại Công ty CP Minh Hữu Liên
- Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Minh Hữu Liên.

▶ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm Soát trong năm 2020

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

a. Nhân sự của Ban kiểm soát

- Năm 2020 Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên
- Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Các thành viên ở mỗi công việc được phân công đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
Thù lao Ban Kiểm Soát	168.000.000	168.000.000

b. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: căn cứ vào tiêu chí và danh sách các đơn vị kiểm toán đã được trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020, sau khi phối hợp với Ban điều hành Công ty xem xét đề xuất với Hội đồng Quản trị phê duyệt và giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn là: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng Quản trị, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết được Hội đồng Quản trị thông qua trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2020.
- Kiểm tra rà soát các quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Kiểm tra rà soát lại sổ sách kế toán theo định kỳ, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng và năm 2020 của Công ty do Ban Tổng Giám đốc lập nhằm đánh giá tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị.
- Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính. Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2020 theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết.
- Thăm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

c. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, với kết quả hoạt động năm 2020, Ban Kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban Kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Ban Kiểm soát đã hoàn thành việc thăm định Báo cáo tài chính năm 2020 theo Chuẩn mực kế toán được Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán.
- Qua thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị với Hội đồng Quản trị để tăng cường công tác quản trị đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

- Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ Công ty. Các quyết định, báo cáo của Ban Kiểm soát đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2020

- Năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung vào các mục tiêu chương trình mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua, từ đó Hội đồng Quản trị đã có các Nghị quyết kịp thời đúng hướng, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến thị trường, xử lý những tồn tại giúp hoạt động của Công ty có hiệu quả.
- Hầu hết các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã được triển khai, Ban Kiểm soát thống nhất và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo.

3. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2019

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2020, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã có sự nỗ lực rất lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. Các quyết định trong hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và bất thường để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong các phiên họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đi sát định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và đưa ra chủ trương, biện pháp cho Ban Tổng Giám đốc tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.
- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Kết quả giám sát đối với việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2020

a. Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
 - Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm, thời kỳ, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
 - Báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;
 - Dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập cùng với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:
- + Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

- Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau: “*Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*”.

b. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh năm 2020 (niên độ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/09/2020)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TH 2020/ KH 2020
1.	Doanh thu thuần	400,00 tỷ	440,78 tỷ	110,20%
2.	Lợi nhuận sau thuế 2019	5,00 tỷ	0,81 tỷ	16,20%

Doanh thu thuần năm 2020 đạt 110,20% và lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 16,20% so với kế hoạch đã đề ra. Năm 2020 là một năm hoạt động khó khăn của ngành thép trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên cũng không nằm ngoại lệ do thị trường trong nước cạnh tranh gay gắt, cung lớn hơn cầu và do tác động từ chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung với việc các nước tăng cường các biện pháp bảo hộ đã hạn chế thị trường xuất khẩu thép của Việt Nam. Ngoài ra do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 cũng là nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Vì vậy việc Công ty vượt doanh thu theo kế hoạch mặc dù lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch đề ra đã là một nỗ lực rất lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	30/09/2020	30/09/2019
I/	Cơ cấu tài sản	%		
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		68,92%	65,72%
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		31,08%	34,28%
II/	Cơ cấu nguồn vốn	%		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		73,97%	73,31%
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		26,03%	26,69%
III/	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần		
1	Khả năng thanh toán nhanh		1,10	1,10
2	Khả năng thanh toán hiện hành		0,43	0,53
IV/	Tỷ suất lợi nhuận	%		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,34%	0,70%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,18%	0,42%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		1,30%	2,61%

Các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty năm 2020 có giảm nhẹ so với năm 2019. Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn vẫn ở mức tương đối cao, chỉ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn nằm ở mức thấp. Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý vốn và tài sản để đạt hiệu quả hơn.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các

cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhiều ý kiến đã được Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc tiếp nhận và chỉ đạo kịp thời.
- Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành đều nhận được sự phân tích, đánh giá đồng thuận của Ban Kiểm soát.

6. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Trong năm 2020, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Khuyến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua đồng thời để hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Công ty cần phát huy tối đa năng lực của bộ máy điều hành, đặc biệt là nguồn lực chất xám để có thể nắm bắt được cơ hội kinh doanh hoặc có những phương án cải tạo sản xuất, áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn nữa và hạn chế được nhiều rủi ro kinh doanh.
- Sắp xếp bộ máy nhân lực của công ty phù hợp góp phần giảm chi phí cho Công ty. Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động trong đó tập trung vào các khâu kỹ thuật công nghệ, quản lý nguyên liệu đầu vào, sản xuất, bán hàng, quản trị tài chính để có những giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật nhằm tránh các rủi ro về pháp lý.

Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm Soát

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Năm 2021 Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động của Công ty góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Giám sát việc thực thi và soát xét các nội dung công bố thông tin của Công ty, đảm bảo tính kịp thời, minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo Luật doanh nghiệp 2020.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên. Ban kiểm soát cam kết luôn sát cánh đưa hoạt động của Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh theo đúng mục tiêu, chiến lược đề ra.

PHẦN 3

**QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP**



QUẢN TRỊ RỦI RO



✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh*

- Để đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch kinh doanh, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động đối phó với mọi tình huống, diễn biến của thị trường
- Chi phí nguyên vật liệu là chi phí chiếm phần lớn trong giá thành các sản phẩm của công ty, đặc biệt là các nguyên vật liệu nhập khẩu, nguyên liệu inox nên việc cập nhật, phân tích thị trường, xu hướng giá, hạn mức tồn kho, lựa chọn thời điểm mua thích hợp để mua với giá tốt nhất nhằm hạn chế rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc quan tâm chú trọng.
- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh cho phù hợp ở từng thời điểm.

✓ *Quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất*

Trong hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú trọng rà soát, chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm. Ban Giám đốc luôn yêu cầu bộ phận cung ứng vật tư và kiểm soát chất lượng phối hợp lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng phù hợp, giá cả hợp lý. Đồng thời, bộ phận kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại



các khoản phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực và minh bạch.

Công ty luôn xây dựng kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng ổn định, vận hành an toàn và hiệu quả. Chú trọng việc đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV Kỹ thuật – Sản xuất nhằm từng bước nâng cao năng lực, năng suất.

✓ *Quản lý rủi ro tài chính*

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro về biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro phải thu nợ khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Căn cứ vào doanh thu và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh nội địa cũng như xuất khẩu, Ban Giám đốc chú trọng việc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo có lãi suất vay bình quân thấp nhất, giảm thiểu tác động rủi ro lãi suất và tỷ giá.
- Đối với các khách hàng mới, Công ty yêu cầu bảo lãnh thanh khoản của ngân hàng trước khi có quyết định giao hàng. Đối với các khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, lịch sử, uy tín giao dịch của từng

khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Ban Giám đốc Công ty quyết định xây dựng chính sách công nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc sẽ xem xét lại các hạn mức nợ này, đồng thời đơn đốc các đơn vị bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn.

- Bộ phận kế toán tài chính có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo dòng tiền hàng tuần để Ban Giám đốc có những biện pháp điều hành linh hoạt, phù hợp.



✓ ***Quản lý rủi ro thay đổi chính sách***

- Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động quản trị sản xuất của doanh nghiệp. Do đó, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu các rủi ro về thay đổi chính sách.

✓ **Quản lý rủi ro khác**

- Để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn... Công ty luôn dành khoản chi phí để đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy... Đồng thời, mua bảo hiểm rủi ro tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV và bảo hiểm rủi ro cho một số tài sản lớn của Công ty.

CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Chính sách đào tạo

Công ty mong muốn xây dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất nên công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người lao động là hết sức cần thiết.

Việc đào tạo nhân lực công ty được thực hiện nội bộ và liên kết với một số đơn vị bên ngoài. Nội dung các khóa học theo sát nhu cầu CBCNV của công ty. Chương trình đào tạo được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành ngay trên các máy móc thiết bị, cũng như trên chính công việc CBCNV đang thực hiện.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo sự hiểu biết và phòng ngừa rủi ro cho người lao động.



Chính sách lương và phụ cấp

Với quan điểm mức lương, thu nhập phải tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường, công ty không ngừng rà soát, đánh giá nhân sự, so sánh năng lực với mức thu nhập, mức lương trên thị trường và tình hình lạm phát để điều chỉnh mức lương hợp lý cho CBCNV.

Thành công xây dựng và áp dụng các chính sách lương doanh số, lương sản phẩm, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CBCNV tích cực phấn đấu, phát huy hết khả năng của mình, mang lại năng suất lao động cao nhất.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khuyến khích, khen thưởng cho các CBCNV có sáng kiến cũng như đạt năng suất cao trong công việc.

Các chính sách phụ cấp luôn được Công ty duy trì và cải thiện như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, công tác phí, phụ cấp điện thoại, xăng xe... Các khoản phụ cấp này là khoản tăng thêm vào thu nhập hàng tháng, tạo động lực làm việc cho CBCNV



Chế độ bảo hiểm

Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của công ty đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty Minh Hữu Liên luôn là đơn vị thực hiện tốt công tác bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty tiếp tục điều chỉnh tăng mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu của chính phủ vào năm 2019.



Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng nhằm tôn vinh, động viên kịp thời các cá nhân có thành tích, cống hiến, qua đó khuyến khích mọi cá nhân tập thể phát huy năng lực của mình, phục vụ cho sự phát triển của công ty.

Trong niên độ tài chính 2018-2019, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các chính sách thưởng CBCNV như lương tháng 13, thưởng hiệu quả làm việc, thưởng sáng kiến trong công việc. Các chính sách khen thưởng luôn đảm bảo tính công bằng, xứng đáng cho từng CBCNV.

Các chế độ, chính sách phúc lợi khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm, khen thưởng, Công ty còn áp dụng các chế độ như khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ nghỉ mát hàng năm, thưởng nhân dịp Lễ, Tết, cấp phát các thiết bị bảo hộ lao động, tham gia bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty cũng có các chính sách như mừng sinh nhật, cưới hỏi, tặng quà vào các dịp Tết Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, kết thúc năm học... để động viên, khuyến khích con em CBCNV tích cực học tập, CBCNV an tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Triết lý kinh doanh của Minh Hữu Liên là xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng. Do đó, Công ty luôn hướng đến việc tạo môi trường làm việc tốt bao hàm ở các khía cạnh: điều kiện lao động an toàn, chăm sóc sức khỏe người lao động, chế độ làm việc đảm bảo lợi ích và quyền lợi của người lao động.

- ✓ An toàn lao động
- ✓ Chăm sóc sức khỏe người lao động
- ✓ Chính sách về tiền lương và thu nhập
- ✓ Thời gian làm việc và nghỉ ngơi
- ✓ Tổ chức đoàn thể
- ✓ Tôn trọng quyền con người

➤ An toàn lao động:

Công ty chú trọng đến việc cung cấp cho người lao động những điều kiện lao động an toàn:

- ✓ Cung cấp đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động an toàn cho người lao động, đưa ra các hướng dẫn và các cảnh báo thích đáng cho nhân viên trong việc vận hành và sử dụng máy móc thiết bị.
- ✓ Trang bị những biện pháp an toàn để hạn chế các sự cố tiềm ẩn có thể phát sinh gây tổn hại đến người lao động.

- ✓ Đầu tư hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp tại địa điểm hoạt động và tổ chức tập huấn cho người lao động để phòng ngừa các sự cố và đảm bảo an toàn cho người lao động khi có sự cố xảy ra.

➤ **Chăm sóc sức khỏe người lao động:**

Thêm vào việc đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng là một vấn đề mà Công ty rất quan tâm:

- ✓ Cung cấp cho người lao động các bữa ăn dinh dưỡng và đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- ✓ Tổ chức nhân viên y tế tại chỗ cho người lao động để cung cấp thuốc và các nghiệp vụ sơ cứu tại chỗ.
- ✓ Tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với các dịch vụ khám đầy đủ.
- ✓ Cung cấp cho người lao động các loại bảo hiểm về sức khỏe: bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm khám & chữa bệnh...

➤ **Chính sách về tiền lương, thu nhập**

Chính sách về tiền lương, thu nhập được xây dựng phù hợp để tương xứng với sự đóng góp của người lao động vào kết quả kinh doanh của Công ty và đảm bảo cuộc sống của người lao động.

Công ty đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về chế độ lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động. Các chế độ hỗ trợ khác cũng luôn được Công ty cải thiện để tạo ra sự an tâm và thoải mái cho người lao động.

➤ **Thời gian làm việc và nghỉ ngơi**

Công ty cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về thời gian làm việc của người lao động và xây dựng chế độ làm việc phù hợp nhằm:

- ✓ Cân bằng giữa thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi để đảm bảo cho việc tái tạo sức lao động và sức khỏe.
- ✓ Giúp cho người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống.
- ✓ Các nhu cầu về nghỉ theo chế độ của người lao động được đáp ứng một cách tốt nhất.

➤ **Tổ chức đoàn thể**

Để đảm bảo quyền lợi và luôn luôn lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của người lao động một cách tốt nhất, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động đoàn thể, tổ chức Công đoàn để đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của người lao động tại Minh Hữu Liên.

➤ **Tôn trọng quyền con người**

Trong việc xác lập mối quan hệ lao động, Công ty cam kết tôn trọng các quyền con người đối với người lao động:

- ✓ Cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và phản đối việc sử dụng này trong mọi trường hợp.
- ✓ Cam kết không phân biệt đối xử: vấn đề tuyển dụng, tiền lương, phúc lợi, thăng tiến, kỷ luật, chấm dứt hoặc nghỉ hưu được thực hiện dựa trên khả năng thực hiện công việc của người đó và theo thành tích công việc của họ, không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo, tuổi tác.

THÔNG DIỆP ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để có thể thực hiện tốt những những mục tiêu và định hướng kinh doanh, Minh Hữu Liên mong muốn có được sự ủng hộ, tôn trọng và đồng hành của Cổ đông, Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng, Người tiêu dùng.

➤ Đối với Cổ đông

Chúng tôi hết sức mong muốn các Cổ đông, với vai trò là những người chủ của Công ty, sẽ ủng hộ quan điểm và định hướng kinh doanh, các trách nhiệm đã cam kết với khách hàng, CBCNV và xã hội.

➤ Đối với Nhà cung cấp, đối tác

Công ty mong đợi các Nhà cung cấp, Đối tác sẽ tôn trọng và đồng hành cùng với Công ty trong việc thực hiện các cam kết về chất lượng với khách hàng, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai. Trong quá trình hoạt động của mình, Minh Hữu Liên sẽ ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác có cùng quan điểm và có các chính sách, cam kết rõ ràng, minh bạch về kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

➤ Đối với khách hàng – Người tiêu dùng

Công ty hy vọng rằng Khách hàng, Người tiêu dùng có thể thấu hiểu về các nguyên tắc, đạo đức kinh doanh và các cam kết chất lượng về sản phẩm của Minh Hữu Liên. Qua đó, sự gắn kết giữa Minh Hữu Liên với các Khách hàng, Người tiêu dùng không chỉ dừng lại ở khía cạnh kinh doanh, mà còn là những đối tác trong việc góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp.

PHẦN 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN





**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 31



1789-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN
QUẬN 7
TP. HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH

pChủ tịch Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Tuấn Minh	Chủ tịch – Đại diện pháp luật
Ông Trần Xảo Cơ	Phó Chủ tịch
Ông Lê Tấn Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên
Ông Hồ Ngọc Thế Anh	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Huỳnh Giao	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Tấn Quốc	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Ông Vương Thành Phát	Phó Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 02 tháng 03 năm 2020
Ông Tuấn Tuấn Minh	Tổng Giám đốc – Từ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH

Chủ tịch Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH (TIẾP THEO)

Chủ tịch chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Chủ tịch Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trần Tuấn Minh

Đại diện pháp luật

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Số: 24/2020/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 12 năm 2020 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch

Chủ tịch Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1

Huỳnh Thị Bích Liễu
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3902-2017-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/10/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.892.886.226	159.285.862.891
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.337.078.659	2.344.948.167
1. Tiền	111	4.1	4.337.078.659	2.344.948.167
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.372.596.661	54.440.525.747
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	45.800.874.403	54.075.396.117
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		358.326.702	767.925.466
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	1.213.395.556	816.683.611
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(1.219.479.447)
IV. Hàng tồn kho	140		100.790.930.007	82.567.147.387
1. Hàng tồn kho	141	4.4	100.790.930.007	82.567.147.387
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.392.280.899	17.933.241.590
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	1.756.619.679	3.322.887.319
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.028.431.058	14.019.427.571
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	607.230.162	590.926.700
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		74.805.830.352	83.087.102.021
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		156.000.000	448.840.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		156.000.000	448.840.000
II. Tài sản cố định	220		49.477.676.985	54.632.062.268
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	49.356.121.024	54.434.283.123
Nguyên giá	222		89.178.111.130	86.301.392.448
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.821.990.106)	(31.867.109.325)
2. Tài sản cố định vô hình	227		121.555.961	197.779.145
Nguyên giá	228		530.484.000	530.484.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.928.039)	(332.704.855)
III. Tài sản dài hạn khác	260		25.172.153.367	28.006.199.753
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	25.172.153.367	28.006.199.753
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		240.698.716.578	242.372.964.912

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/10/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		178.043.427.684	177.684.445.640
I. Nợ ngắn hạn	310		151.019.704.220	144.196.027.014
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	56.910.437.387	58.258.606.475
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.500.825.903	646.372.515
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	3.672.627.121	1.931.616.069
4. Phải trả người lao động	314		892.653.000	883.579.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		562.848.108	822.699.237
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.9	87.287.688.746	80.965.454.342
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		192.623.955	687.699.376
II. Nợ dài hạn	330		27.023.723.464	33.488.418.626
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.9	27.023.723.464	33.488.418.626
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.655.288.894	64.688.519.272
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.10	62.655.288.894	64.688.519.272
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		54.309.230.000	54.309.230.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.309.230.000	54.309.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		124.205.820	124.205.820
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.874.180	2.294.874.180
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.294.874.180)	(2.294.874.180)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.423.643.313	8.569.327.142
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.798.209.761	1.685.756.310
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		985.756.310	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		812.453.451	1.685.756.310
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		240.698.716.578	242.372.964.912



Trần Tuấn Minh
Đại diện pháp luật

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Đinh Thị Nguyên Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	440.783.913.869	397.097.905.494
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.543.460	30.164.546
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		440.776.370.409	397.067.740.948
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	398.436.859.515	352.887.442.137
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.339.510.894	44.180.298.811
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	722.842.100	495.704.186
7. Chi phí tài chính	22	5.4	11.194.968.788	12.000.432.397
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		10.660.999.384	11.533.663.827
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	21.612.580.867	21.518.324.247
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	9.124.895.693	13.546.613.161
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.129.907.646	(2.389.366.808)
11. Thu nhập khác	31		38.116.060	4.080.573.357
12. Chi phí khác	32		1.982.843	5.450.239
13. Lợi nhuận khác	40		36.133.217	4.075.123.118
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.166.040.863	1.685.756.310
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	353.587.412	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		812.453.451	1.685.756.310
17. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.10.4	21	186



Trần Tuấn Minh
Đại diện pháp luật
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Đinh Thị Nguyên Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.166.040.863	1.685.756.310
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	8.031.103.965	10.602.197.975
Các khoản dự phòng	03		-	(12.500.337)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		32.267.479	(12.963.555)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.018.399)	(3.710.333.647)
Chi phí lãi vay	06	5.4	10.660.999.384	11.533.663.827
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		19.851.393.292	20.085.820.573
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.130.646.076	(6.719.805.243)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.223.782.620)	(8.963.763.389)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(787.247.399)	7.064.482.073
Tăng giảm chi phí trả trước	12		4.610.314.026	(5.377.049.337)
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.660.999.384)	(11.533.663.827)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.966.560.421)	(92.075.612)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.953.763.570	(5.536.054.762)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.876.718.682)	(10.828.567.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.925.473.448
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39.018.399	5.921.882
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(837.700.283)	(6.897.172.070)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	358.901.873.319	379.589.169.267
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(359.094.637.278)	(368.813.167.728)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(192.763.959)	10.776.001.539
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		1.923.299.328	(1.657.225.293)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.344.948.167	3.973.188.573
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		68.831.164	28.984.887
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	4.337.078.659	2.344.948.167



Trần Tuấn Minh
Đại diện pháp luật
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Đinh Thị Nguyễn Hương
Kế toán trưởng

Đinh Thị Phương Nga
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305173769 ngày 30 tháng 08 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là ngày 23 tháng 03 năm 2020 để thay đổi chức danh người đại diện pháp luật là ông Trần Tuấn Minh từ chức danh Tổng Giám đốc thành chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.309.230.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 là 221 người (30 tháng 09 năm 2019 là 244).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, kệ, tủ bằng gỗ (trừ chế biến gỗ tại trụ sở);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ kệ bằng kim loại (không rèn, đúc, cắt, cán, kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, sắt thép;
- Sản xuất sắt, thép, gang và các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không được hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; và
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 09 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ
Nhà Máy Chi Nhánh Công ty CP Minh Hữu Liên – Long An	Lô B22, đường D2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 09 năm nay.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng giao dịch.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 08 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 07 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 06 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Giấy phép đầu tư số 7671307206 do Ban quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An cấp ngày 26 tháng 12 năm 2017 và thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 08 năm 2018, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới là dự án: Nhà máy chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên – Long An.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Bán nội địa: 10%
- Xuất khẩu: 0%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/09/2020 VND	Tại ngày 01/10/2019 VND
Tiền mặt	1.794.014.421	1.923.709.266
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.543.064.238	421.238.901
Cộng	4.337.078.659	2.344.948.167

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/09/2020 VND	Tại ngày 01/10/2019 VND
Harbor Freight Tools	6.268.121.570	16.712.216.331
Công ty TNHH Thương Mại Thiết Bị Thép Đạt Phát	4.868.917.131	-
YTL International Inc	14.367.905.973	1.818.341.410
Các khách hàng khác	20.295.929.729	35.544.838.376
Cộng	45.800.874.403	54.075.396.117

Các khoản phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khoản phải thu nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/09/2020.

4.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/09/2020 VND		Tại ngày 01/10/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.202.595.556	-	805.883.611	-
Ký quỹ, ký cược	10.800.000	-	10.800.000	-
Cộng	1.213.395.556	-	816.683.611	-

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/09/2020 VND		Tại ngày 01/10/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.606.550.027	-	20.061.237.744	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.484.522.059	-	7.911.450.286	-
Thành phẩm	62.255.700.166	-	47.457.538.575	-
Hàng hóa	9.444.157.755	-	7.136.920.782	-
Cộng	100.790.930.007	-	82.567.147.387	-

Giá trị hàng tồn kho cuối năm là 46.078.958.761 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay - Xem thêm mục 4.9.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/10/2019	39.890.000.638	40.707.504.250	4.806.519.541	897.368.019	86.301.392.448
Mua trong năm	-	2.876.718.682	-	-	2.876.718.682
Tại ngày 30/09/2020	39.890.000.638	43.584.222.932	4.806.519.541	897.368.019	89.178.111.130
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/10/2019	3.989.000.064	24.806.795.893	2.610.382.023	460.931.345	31.867.109.325
Khấu hao trong năm	3.989.000.064	3.240.562.861	617.108.205	108.209.651	7.954.880.781
Tại ngày 30/09/2020	7.978.000.128	28.047.358.754	3.227.490.228	569.140.996	39.821.990.106
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/10/2019	35.901.000.574	15.900.708.357	2.196.137.518	436.436.674	54.434.283.123
Tại ngày 30/09/2020	31.912.000.510	15.536.864.178	1.579.029.313	328.227.023	49.356.121.024

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 41.217.818.898 VND đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.9.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.974.856.320 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/09/2020 VND	Tại ngày 01/10/2019 VND
Ngắn hạn:		
Lương tháng 13 và thưởng	298.839.497	588.507.479
Các khoản khác	1.457.780.182	2.734.379.840
Cộng	1.756.619.679	3.322.887.319
Dài hạn:		
Tiền thuê đất KCN An Phú Thạnh – Xem thêm mục 8	21.475.803.176	22.040.955.896
Công cụ dụng cụ	2.956.584.628	5.031.981.964
Các khoản khác	739.765.563	933.261.893
Cộng	25.172.153.367	28.006.199.753

Giá trị còn lại của tiền thuê đất trả trước tại KCN An Phú Thạnh tại ngày 30/09/2020 là 21.475.803.176 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.9.

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/09/2020 VND		Tại ngày 01/10/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan	-	-	400.000.000	400.000.000
Phải trả cho các bên thứ ba:				
Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang	21.911.555.839	21.911.555.839	19.841.241.150	19.841.241.150
Công ty TNHH MTV SX TM DV An Sơn	5.308.360.420	5.308.360.420	12.796.790.016	12.796.790.016
Jiashan Superpower Tools Co., Ltd	5.928.299.406	5.928.299.406	3.147.675.071	3.147.675.071
Phải trả cho các đối tượng khác	23.762.221.722	23.762.221.722	22.472.900.238	22.472.900.238
Cộng	56.910.437.387	56.910.437.387	58.258.606.475	58.258.606.475

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/09/2020		Trong năm		Tại ngày 01/10/2019	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.669.180	-	-	-	3.669.180
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.209.706.836	1.360.489.475	-	-	1.849.217.361
Thuế thu nhập cá nhân	16.303.462	91.954.339	308.111.728	311.190.379	-	78.729.528
Các loại thuế khác	590.926.700	-	-	-	590.926.700	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	367.296.766	367.296.766	-	-	-
Cộng	607.230.162	3.672.627.121	2.035.897.969	311.190.379	590.926.700	1.931.616.069

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2020		Trong năm		Tại ngày 01/10/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay	80.857.060.270	80.857.060.270	358.952.176.520	351.551.632.150	73.456.515.900	73.456.515.900
Vay dài hạn đến hạn trả	6.430.628.476	6.430.628.476	6.430.628.476	7.508.938.442	7.508.938.442	7.508.938.442
Cộng	87.287.688.746	87.287.688.746	365.382.804.996	359.060.570.592	80.965.454.342	80.965.454.342
Dài hạn:						
Vay	27.023.723.464	27.023.723.464	-	6.464.695.162	33.488.418.626	33.488.418.626
Tổng cộng	114.311.412.210	114.311.412.210	365.382.804.996	365.525.265.754	114.453.872.968	114.453.872.968

Vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn vay theo từng lần nhận nợ dưới 12 tháng, chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ (bình quân 9,5%/năm đối với các khoản vay VND và 5,2%/năm đối với các khoản vay USD) nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Các khoản vay này được thế chấp bằng tài sản của Công ty – Xem thêm mục 4.4 và 4.5.

Vay dài hạn ngân hàng có thời hạn từ 3 – 10 năm, chịu lãi suất theo thời điểm với mức lãi suất bình quân từ 9,0%/năm đến 10,5%/năm. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay – Xem thêm mục 4.4, 4.5 và 4.6.



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Vốn chủ sở hữu****4.10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/10/2018	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	1.356.558.615	7.912.768.527	63.702.762.962
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	1.685.756.310	1.685.756.310
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	7.212.768.527	(7.212.768.527)	-
Số dư tại ngày 01/10/2019	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	8.569.327.142	1.685.756.310	64.688.519.272
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	812.453.451	812.453.451
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Truy thu thuế TNDN và nộp phạt (*)	-	-	-	-	(1.374.198.829)	-	(1.374.198.829)
Chi phí di dời và đầu tư trụ sở mới (*)	-	-	-	-	(771.485.000)	-	(771.485.000)
Số dư tại ngày 30/09/2020	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	6.423.643.313	1.798.209.761	62.655.288.894

(*) Theo Nghị quyết ĐHCĐ số 28022020/NQ-ĐHCĐ/MHL ngày 28 tháng 02 năm 2020.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/09/2020 VND	Tại ngày 01/10/2019 VND
Vốn góp của Công ty CP Hữu Liên Á Châu	13.328.680.000	13.328.680.000
Vốn góp của Ông Trần Tuấn Minh	24.506.380.000	24.506.380.000
Vốn góp của các đối tượng khác	16.474.170.000	16.474.170.000
Cộng	54.309.230.000	54.309.230.000

4.10.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/10/2019
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(142.300)	(142.300)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.288.623	5.288.623

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.10.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	812.453.451	1.685.756.310
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(700.000.000)	(700.000.000)
Lãi để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	112.453.451	985.756.310
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.288.623	5.288.623
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	21	186

4.11. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/10/2019
Ngoại tệ (USD)	5.891,12	6.566,64

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41-43, Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày
30/09/2020
VND

Nợ khó đòi đã xử lý – Do khách hàng không có khả năng thanh toán:

Công ty TNHH MTV DVTM XNK Quyền Hưng	401.230.064
Công ty CP Đầu Tư và XDCN C007A – XN Xây Dựng Số 9	224.887.040
Công ty CP Thống Nhất	180.120.000
Các khách hàng khác	413.242.343

Cộng **1.219.479.447**

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	129.967.154.446	51.862.246.889
Doanh thu bán thành phẩm	310.596.759.423	344.755.658.605
Doanh thu hoạt động khác	220.000.000	480.000.000
Cộng	440.783.913.869	397.097.905.494

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	118.038.352.293	52.170.635.600
Giá vốn của thành phẩm đã bán	280.123.507.222	300.116.806.537
Giá vốn hoạt động khác	275.000.000	600.000.000
Cộng	398.436.859.515	352.887.442.137

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.018.399	5.921.882
Lãi chênh lệch tỷ giá	683.823.701	489.782.304
Cộng	722.842.100	495.704.186

5.4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	10.660.999.384	11.533.663.827
Lỗ chênh lệch tỷ giá	533.969.404	466.768.570
Cộng	11.194.968.788	12.000.432.397

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	6.016.340.906	5.735.456.190
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.792.786.454	1.258.652.307
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.809.836	129.390.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.229.176.297	13.669.597.553
Các khoản chi phí khác	2.427.467.374	725.227.357
Cộng	21.612.580.867	21.518.324.247

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.923.402.354	7.508.526.608
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.256.741.251	2.563.958.675
Chi phí dự phòng	-	(12.500.337)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	388.953.280	783.259.942
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.148.579.612	1.891.626.809
Chi phí bằng tiền khác	407.219.196	811.741.464
Cộng	9.124.895.693	13.546.613.161

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	375.451.288.265	319.535.548.745
Chi phí nhân công	32.791.620.857	38.176.462.226
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.031.103.965	10.602.197.975
Chi phí dự phòng	-	(12.500.337)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.534.684.371	25.995.503.270
Chi phí khác bằng tiền	8.044.108.954	4.056.192.955
Cộng	446.852.806.412	398.353.404.834

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	1.166.040.863	1.685.756.310
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.707.167.173	1.241.251.271
Trừ: Các khoản thu nhập được miễn thuế	(1.105.270.975)	(8.253.149.924)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	1.767.937.061	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	353.587.412	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	353.587.412	-

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không có đầy đủ chứng từ theo quy định.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	358.901.873.319	379.589.169.267

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	359.094.637.278	368.813.167.728

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Trong nước
- Xuất khẩu

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	301.279	247.494	139.497	149.574	440.776	397.068
Cộng	301.279	247.494	139.497	149.574	440.776	397.068
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận CP không phân bổ	8.717	10.937	33.623	33.243	42.340	44.180
Thu nhập tài chính	-	-	-	-	723	496
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(11.195)	(12.000)
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	1.166	1.686
Thuế TNDN	-	-	-	-	(354)	-
Lợi nhuận sau thuế					812	1.686
Các thông tin khác						
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	30/09 2020 Triệu đồng	01/10 2019 Triệu đồng	30/09 2020 Triệu đồng	01/10 2019 Triệu đồng	30/09 2020 Triệu đồng	01/10 2019 Triệu đồng
Tài sản của bộ phận	25.165	35.545	20.636	18.531	45.801	54.076
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	194.898	188.297
Tổng tài sản					240.699	242.373
Nợ phải trả của bộ phận	49.044	49.928	7.867	8.331	56.911	58.259
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	121.133	119.426
Tổng nợ phải trả					178.044	177.685
	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Chi phí mua sắm tài sản	2.877	10.829	-	-	2.877	10.829
Chi phí khấu hao	8.031	10.602	-	-	8.031	10.602

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Công ty chủ yếu là sản xuất và kinh doanh sắt thép, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê quyền sử dụng đất tại KCN Phú An Thạnh theo Hợp đồng thuê hoạt động số 06/2017/HĐTĐ/PAT-LA ngày 17 tháng 08 năm 2017. Hợp đồng thuê có thời hạn đến ngày 19 tháng 09 năm 2057, với tiền thuê được trả một lần vào thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất – Xem thêm mục 4.6.

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu:		
Phí thuê kho	6.010.374.547	7.392.563.184

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	335.000.000	300.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	829.588.000	940.615.000
Cộng	<u>1.164.588.000</u>	<u>1.240.615.000</u>

10. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	168.000.000	168.000.000

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**11. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 3 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm nay VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	231.000.000
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2020, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang theo các thời hạn:	
	Tại ngày 30/09/2020 VND
Từ 1 năm trở xuống	396.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	588.720.000
Cộng	984.720.000

12. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Chi phí trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 01/10/2019 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/10/2019 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lương tháng 13 và thưởng	588.507.479	2.354.030.000
Các khoản khác	2.734.379.840	968.857.319

Việc phân loại lại số liệu nêu trên không làm thay đổi số dư trên bảng cân đối kế toán đã báo cáo tại ngày 01/10/2019.

Chủ tịch Công ty tin rằng việc phân loại lại các số liệu sẽ phù hợp hơn về bản chất và sẽ cung cấp thông tin hữu ích hơn cho người đọc báo cáo.


(Xem tiếp trang sau)


BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)


13. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào tháng 07/2020, Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh vẫn chưa xác định được. Tuy nhiên, khả năng xảy ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính tiếp theo là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh.




Trần Tuấn Minh
Đại diện pháp luật
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020


Đinh Thị Nguyên Hương
Kế toán trưởng


Đinh Thị Phương Nga
Người lập



THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building,
140 Nguyen Van Thu Street,
Da Kao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building,
No.302 Cau Giay Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District,
Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District,
Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335



Tp.HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**Về việc: Giải trình biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2020
so với kiểm toán năm 2019.**

Kính thưa Quý Cơ quan.

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về việc giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước nếu có biến động từ 10% trở lên.

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (mã CK: MHL), trụ sở chính đặt tại 41-43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM xin được giải trình về sự biến động của chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2020 so với kiểm toán năm 2019, cụ thể:

§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2020:	812,453,451	đồng	
§ Lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2019:	1,685,756,310	đồng	
Chênh lệch:	(873,302,859)	đồng	
Nguyên nhân do:			
- Các khoản làm tăng lợi nhuận từ:			
+ Tăng doanh thu bán hàng	43,708,629,461	đồng	
+ Tăng doanh thu hoạt động tài chính	227,137,914	đồng	
+ Giảm chi phí tài chính	805,463,609	đồng	
+ Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp	4,421,717,468	đồng	
+ Giảm chi phí khác	3,467,396	đồng	
Tổng cộng:	49,166,415,848	đồng	(1)
- Các khoản làm giảm lợi nhuận từ:			
+ Tăng giá vốn hàng bán	45,549,417,378	đồng	
+ Tăng chi phí bán hàng	94,256,620	đồng	
+ Giảm thu nhập khác	4,042,457,297	đồng	
+ Tăng chi phí thuế TNDN	353,587,412	đồng	
Tổng cộng:	50,039,718,707	đồng	
(1) – (2)	(873,302,859)	đồng	(2)

Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC được kiểm toán năm 2020 so với BCTC được kiểm toán năm 2019.

Trân trọng,

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Đại diện pháp luật



TRẦN TUẤN MINH